| | |
|---|---|
| **TÒA ÁNNHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁT HẢI**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 21-6-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hồng Ngân

Bà Trần Thị Oanh

***- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm*:** Ông Vũ V Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

***- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần*:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Huy Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thành V (Lê Văn V), sinh ngày 14 tháng 7 năm 1983 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi sinh sống: Thôn B, xã T, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hoá: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn G và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Quàng Thị Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa, Bản án số 63/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 07/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Đỗ Văn C; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Bùi Duy M; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ ngày 07/02/2023, Lê Thành V đi xe khách công cộng từ khu vực thôn Bến, xã Trân Châu, huyện Cát Hải vào khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng được 01 gói giấy ma túy, loại Heroine. V cất giấu số ma túy mua được trong túi áo khoác rồi bắt xe về nhà trọ để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút, khi V đang ở trên phà biển mang số hiệu HP-2733 tại tọa độ $20^0$ 48’24’’ vĩ độ Bắc, $106^0$ 54’6’’kinh độ Đông chạy từ bến Gót sang bến Cái Viềng thì bị tổ công tác Đoàn đặc nhiệm Phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 11giờ 30 phút ngày 07/02/2023, trên phà biển chạy từ bến Gót sang bến Cái Viềng, có chứng kiến Tổ công tác Cảnh sát biển bắt quả tang V cất giữ 01 gói giấy ma túy trong túi áo khoác.V khai là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 174/KL-KTHS(MT) ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, là loại Heroine.

Bản Cáo trạng số14/CT-VKS ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc, việc khai báo là tự nguyện, đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam Heronine, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Bị cáo khai nhận khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/02/2023, trên phà biển chạy từ bến Gót sang bến Cái Viềng, bị Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 01 gói giấy màu trắng bên trong có ma túy.

[3] Kết luận giám định số 174/KL-KTHS(MT) ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, là loại Heroine.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến khách thể là chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước.

[5] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Lê Thành V (Lê Văn V) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Như vậy,Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy và có 01

tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù tiền án đã được xóa, điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung*:* Theo quy định, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Chất ma tuý hoàn lại sau giám định thu được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết, quá trình điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành V (Lê Văn V) 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì hoàn trả sau giám định số174/PC09 theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự sơ thẩm:Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng PV06;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Hải;
-Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**